

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Chiều;

Ông Nguyễn Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1991, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Đ, sinh năm 1955 và bà Bé Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Lê Thị Bích Th, sinh năm 1988 và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: có 04 tiền sự, ngày 26/3/2007 bị Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt 500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Theo Quyết định số 23/QĐ-XPHC, ngày 06/7/2022 của Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.550.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC, ngày 09/3/2023 của Công an thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số 01/QĐ-XPHC, ngày 06/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường 03 tháng (đều chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Bản án số 197/2018/HS-ST, ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt Phạm Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quyết định số 33/QĐ-XPHC, ngày 15/12/2022 của Công an thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Hoàng Văn T1, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1957 và bà Mai Thị Th, sinh năm 1959; có vợ là Đường Hương Th, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 05/QĐ-XPHC, ngày 08/12/2008 của Đoàn Công an Khu Công nghiệp N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Quyết định số 07/QĐ-XPHC, ngày 18/6/2012 của Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi chứa chấp đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Hoàng Văn H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1968, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Vy Thị S, sinh năm 1938 (đã chết); có vợ là Phạm Thị Ph, sinh năm 1972 và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Chu Việt H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

3. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

4. Chị Lê Thị Bích Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

5. Chị Đường Hương Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

6. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

7. Ông Vy Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

8. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

9. Chị Lộc Thị P, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu T, thị trấn N, huyện L, tỉnh

Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

*** Tại điểm cầu thành phần Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn có mặt**

Người tiến hành tố tụng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn: Ông Nông Đức Hoài – Kiểm sát viên.

Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Lý Văn Khoán và ông Hoàng Văn Kính - cán bộ Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 22/02/2024, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 4B thuộc khu S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và thu giữ trong túi quần bên phải có: 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất lỏng màu hồng nghi là chất ma túy, thu giữ điện thoại di động và các giấy tờ cá nhân.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Phạm Văn T thu giữ: 06 túi nilon trong suốt dạng kẹp díp, bên trong túi có dính tạp chất màu trắng; 02 gói giấy hình chữ nhật được bọc trong một tờ giấy mềm màu trắng, bên trong 02 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu xám; 01 miếng giấy bạc hình chữ nhật diện 5 x 8,6cm; 04 mảnh giấy trắng một mặt có các họa tiết, hình ảnh có nhiều kích thước khác nhau; 03 mảnh giấy trắng hình vuông cạnh 2,7 x 2,7cm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Sau khi bị bắt Phạm Văn T khai nhận là người nghiện chất ma túy nên đã mua chất ma túy Methadone của Hoàng Văn H để uống và mua chất ma túy Heroin của Hoàng Văn T1, sinh ngày 24/7/1984, trú tại Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng và bán kiếm lời.

Căn cứ lời khai của Phạm Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét đối với Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H kết quả thu giữ:

Đối với Hoàng Văn T1: Thu giữ 04 gói giấy hình chữ nhật diện 1,8x 0,8cm để trong 01 túi nilon trong suốt dạng kẹp díp diện 8,8 x 5cm, bên trong các gói giấy có chứa chất bột màu trắng; 04 gói giấy hình chữ nhật diện 1,8x 0,8cm bên trong các gói giấy có chứa chất bột màu trắng, 04 gói giấy được bọc trong 01 tờ giấy mềm màu trắng; 11 túi nilon trong suốt dạng kẹp díp, bên trong có dính tạp chất màu trắng; 06 mảnh giấy bạc có diện 8,8 x 3,5cm; 01 ống

nhựa có một đầu được cắt nhọn, chiều dài 8,4cm, đường kính ống 0,4cm; 14 mảnh giấy trắng hình vuông diện tích 2,9 x 2,9cm; Số tiền 10.777.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 5G màu trắng; 01 căn cước công dân số 020084008990 mang tên Hoàng Văn T1; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 200074200292 cấp ngày 13/3/2023; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 200074200292 cấp ngày 09/11/2023; 01 xe mô tô HONDA AIRBLADE màu xanh xám đen mang biển kiểm soát 12L1- 28049; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12003765 mang tên Đường Hương Th.

Đối với Hoàng Văn H: Tiến hành thu giữ 01 lọ bằng kim loại màu đen có kích thước cao 22,5cm, đường kính đáy 08cm, đường kính nắp 0,7cm bên trong có chứa dung dịch màu hồng; 01 lọ nhựa nắp màu xanh, vỏ màu trắng bên trong chứa dung dịch màu hồng; 01 căn cước công dân số 020068005023 cấp ngày 05/4/2022; 01 thẻ điều trị Methadone số 2090500006; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO E11 và số tiền 472.000 đồng.

Quá trình thi hành lệnh còn phát hiện có đối tượng Hoàng Văn T2, sinh ngày 19/01/1993, trú tại Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có mặt tại nhà Hoàng Văn H đang cầm trên tay cầm 01 lọ nhựa bên trong có chứa dung dịch màu hồng nghi là chất ma túy Methadone, đồng thời thu giữ: 01 lọ nhựa trong suốt nắp màu đỏ bên trong chứa dung dịch màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 127.000 đồng.

- Tại Kết luận giám định số 1309/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu chất lỏng màu hồng gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu: 95,0ml, nồng độ Methadone: 1,17mg/ml. Khối lượng Methadone trong mẫu là 0,111 gam.

- Tại Kết luận giám định số 331/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 phong bì ghi chữ "06 túi nilong trong suốt dạng kẹp díp" bên trong có: Tạp chất màu trắng bám dính trong 06 túi nilong trong suốt dạng kẹp díp đều là chất ma túy Heroine, mẫu vật ít không xác định được khối lượng; 01 phong bì ghi chữ "02 gói giấy hình chữ nhật" bên trong có: Chất bột màu nâu xám có trong 02 gói giấy hình chữ nhật đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,222 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 1415/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu chất lỏng màu hồng trong chai nhựa kí hiệu 1 gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu: 170,0ml, nồng độ Methadone: 1,0mg/ml. Khối lượng Methadone trong mẫu là 0,170 gam; Mẫu chất lỏng màu hồng trong chai nhựa kí hiệu 2 gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu: 11,0ml, nồng độ Methadone: 1,0mg/ml. Khối lượng Methadone trong mẫu là 0,110 gam

Tại Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu chất lỏng màu hồng trong lọ bằng kim loại kí hiệu 3 gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu: 35,0ml, nồng độ Methadone: 1,0mg/ml. Khối lượng Methadone trong mẫu là 0,035gam.

Tại Kết luận giám định số 340/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,248 gam (đã trừ bì); Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,245 gam (đã trừ bì); Táp chất màu trắng bám dính trên 11 túi nilong đều là chất ma túy Heroin, do chất bám dính quá nhỏ không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Trong các ngày 11/02/2024, 19/02/2024 và 21/02/2024, Phạm Văn T đã nhiều lần mua chất ma túy với Hoàng Văn T1 tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện nhằm kiếm lời:

- Lần thứ nhất: Khoảng chiều tối, ngày 11/02/2024, tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Văn T mua với Hoàng Văn T1 200.000 đồng tiền ma túy. Số ma túy này Phạm Văn T sử dụng một nửa cho bản thân, số còn lại bán cho Chu Việt H với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 19/02/2024 Phạm Văn T đến quán nước cách thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn khoảng 2km gặp Hoàng Văn T1 để mua 03 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng. Sau khi trở về nhà Phạm Văn T đã lấy 03 gói ma túy ra sử dụng mỗi gói một nửa, phần còn lại trong 03 gói ma túy Phạm Văn T gói lại để bán cho các con nghiện. Cùng ngày, Trần Văn Đ, Vũ Văn S, Chu Việt H đã sử dụng điện thoại để liên hệ với Phạm Văn T thỏa thuận mua ma túy và Trần Văn Đ, Vũ Văn S đã chuyển khoản cho Phạm Văn T vào số tài khoản 700010523384 mở tại Ngân hàng SHINHAN Bank, chủ tài khoản là Lê Thị Bích Th, trong đó Trần Văn Đ đã chuyển số tiền 400.000 đồng, Vũ Văn S chuyển số tiền 200.000 đồng. Chu Việt H thỏa thuận mua 200.000 đồng đưa trực tiếp cho Phạm Văn T khi đến nhận ma túy. Do Trần Văn Đ, Vũ Văn S ở xa không tự đến lấy được nên đã nhờ Chu Việt H lấy ma túy hộ và được Phạm Văn T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Chu Việt H đến phòng trọ của Phạm Văn T tại khu 6, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập để nhận 03 gói ma túy và đưa cho Phạm Văn T số tiền 200.000 đồng tiền mua ma túy của Chu Việt H như đã thỏa thuận. Số ma túy này Chu Việt H giữ lại 01 gói để sử dụng, 02 gói còn lại đưa cho Trần Văn Đ và Vũ Văn S mỗi người 01 gói.

- Lần thứ 3: Ngày 21/02/2024, Phạm Văn T cùng Chu Việt H đi ra thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy với Hoàng Văn T1. Phạm Văn T bỏ ra số tiền 450.000 đồng, Chu Việt H bỏ ra số tiền 150.000 đồng cùng mua ma túy để cùng sử dụng. Khi đến gần địa điểm đã hẹn Chu Việt H một mình đến gặp Hoàng Văn T1 để mua 600.000 đồng ma túy, còn Phạm Văn T đứng chờ ở ngoài. Sau khi mua xong ma túy Chu Việt H quay về đón Phạm Văn T và cùng nhau sử dụng hết số ma túy này.

Ngoài ra, Phạm Văn T và Hoàng Văn T2, sinh năm 1993, trú tại khu B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn còn mua Methadone của Hoàng Văn H, cụ thể: Ngày 22/02/2024, Phạm Văn T mua của Hoàng Văn H 01 chai Methadone với giá 300.000 đồng; Ngày 27/02/2024, Hoàng Văn T2, sinh năm 1993 mua của Hoàng Văn H 01 chai Methadone với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Bích Th trình bày tại phiên tòa: Chị là vợ của bị cáo Phạm Văn T và chị không biết bị cáo Phạm Văn T đã sử dụng thẻ Ngân hàng Shinhanbank mang tên chị và chiếc điện thoại Nokia có gắn sim Vinaphone và số thuê bao trong máy này là số đã đăng ký với ngân hàng Shinhanbank để thực hiện hành vi mua bán ma túy. Chị yêu cầu được trả lại thẻ Ngân hàng Shinhanbank và chiếc điện thoại Nokia.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đường Hương Th trình bày: Chị là vợ của bị cáo Hoàng Văn T1. Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 12L1- 28049 là xe đứng tên đăng ký của chị và đây là tài sản chị và chị không biết bị cáo Hoàng Văn T1 sử dụng xe vào mục đích gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 29/7/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 (tám) năm 05 (năm) tháng đến 08 (tám) năm 08 (tám) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 07 (bảy) năm 08 tháng đến 08 (tám năm) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng đến 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có công việc ổn định.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật không có giá trị; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước các điện thoại di động, tiền thu giữ của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho các bị cáo là chủ sở hữu số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, ví, giấy phép lái xe, các giấy tờ tùy thân; trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thẻ ATM, điện thoại, xe mô tô. Về biện pháp tư pháp: Đề

ngiht truy thu đối với bị cáo số tiền mà các bị cáo bán ma túy có được gồm: Truy thu đối với bị cáo Phạm Văn T số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 1.400.000 đồng; Hoàng Văn H số tiền 300.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi mà các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vy Văn S, ông Hoàng Văn H, bà Lộc Thị Phấn, anh Trần Văn Đ, anh Chu Việt H, anh Vũ Văn S, anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1993 vắng mặt lần đầu và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 11, 19 và 21 tháng 02 năm 2024, tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn T1 đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Sau khi mua ma túy với Hoàng Văn T1 thì Phạm Văn T đã bán lại cho các đối tượng nghiện gồm Chu Việt H 02 lần, Trần Văn Đ, Vũ Văn S mỗi người 01 lần. Trong đó ngày 19/02/2024 Phạm Văn T đã đồng thời bán cho 03 người là Chu Việt H, Trần Văn Đ, Vũ Văn S. Các đối tượng Trần Văn Đ và Vũ Văn S không trực tiếp đến lấy ma túy từ Phạm Văn T mà nhờ Chu Việt H lấy hộ nhưng Vũ Văn S và Trần Văn Đ đã tự thỏa thuận mua bán và đã tự chuyển tiền mua ma túy cho Phạm Văn T. Sau khi nhận ma túy từ Phạm Văn T, Chu Việt H đã đưa lại số ma túy cho Trần Văn Đ và Vũ Văn S theo như đã thỏa thuận. Mặc dù chỉ có Chu Việt H đến nhận ma túy nhưng bản thân bị cáo Phạm Văn T biết số số ma túy đưa cho Chu Việt H là của cả 03 người. Chu Việt H chỉ là người nhận hộ và không được hưởng lợi gì từ việc đưa ma túy hộ. Như vậy, xác định bị cáo Phạm Văn T đã mua bán ma túy nhiều lần và cùng một lúc bán ma túy cho nhiều người nên đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T1 đã 03 lần bán ma túy cho Phạm Văn T và Hoàng Văn H đã có hành vi bán 02 lần Methadone, trong đó bán cho Phạm Văn T vào ngày 22/02/2024 và bán cho anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1993 vào ngày 27/02/2024. Với hành vi bán mua bán ma túy nhiều lần các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn H và Hoàng Văn T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn T có bố là ông là Phạm Công Đoàn được tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng nên bị cáo Phạm Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T đã 01 lần bị kết án và đã được xóa án tích; 05 lần bị xử phạt hành chính, trong đó 04 lần chưa được xóa tiền sự nên xác định là người có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Văn T1 đã 02 lần bị xử phạt hành chính mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng thể hiện là người có nhân thân không tốt. Đối với bị cáo Hoàng Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, cho thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Về áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Phạm Văn T thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần và cùng lúc bán cho nhiều người, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy và nhiều lần xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định bị cáo với vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân tốt. Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 đã nhiều lần bán ma túy cho Phạm Văn T và Chu Việt H nên vai trò của bị cáo chỉ sau bị cáo Phạm Văn T. Bị cáo Hoàng Văn H 02 lần bán Methadone và bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng mức hình phạt đầu khung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều không có tài sản đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H.

[10] Biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi bán ma túy cho Chu Việt H 02 lần, Trần Văn Đ, Vũ Văn S mỗi người 01 lần với tổng số tiền bị cáo nhận được là 1.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T1 đã thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T và Chu Việt H 03 lần với tổng số tiền là 1.400.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ nhà nước, cụ thể truy thu bị cáo Phạm Văn T số tiền 1.000.000 đồng; truy thu bị cáo Hoàng Văn T1 1.400.000 đồng. Đối với bị cáo Hoàng Văn H bán Methadone 02 lần với số tiền thu được là 500.000 đồng, quá trình khám xét đã thu giữ số tiền 200.000 đồng liên quan đến mua bán ma túy và số tiền 200.000 đồng sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước nên truy thu bị cáo Hoàng Văn H số tiền còn lại là 300.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và đồ vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo và người liên quan Hoàng Văn T2, sinh năm 1993 được sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy thì cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho các bị cáo giấy tờ tùy thân, tiền và các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1 đây là tài sản của chị Đường Hương Th, chị Đường Hương Th không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho chị Đường Hương Th xe mô tô cùng giấy tờ đăng ký xe. Đối với thẻ Ngân hàng Shinhanbank mang tên chị Lê Thị Bích Th và chiếc điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo Phạm Văn T là tài sản của chị Lê Thị Bích Th. Chị Lê Thị Bích Th không biết việc bị cáo Phạm Văn T sử dụng Thẻ ngân hàng và điện thoại vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho chị Lê Thị Bích Th. Trả cho anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1993 số tiền 127.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

[12] Đối với ông Vy Văn S, bà Lộc Thị Phấn và ông Hoàng Minh H là y bác sĩ, cán bộ của Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Lạng Sơn được phân công thực hiện công việc cấp phát thuốc cho bệnh nhân điều trị Methadone nhưng thiếu quan sát bệnh nhân dẫn đến bệnh nhân không uống hết Methadone mà giấu trong miệng để mang về nhà tiếp tục sử dụng và bán cho người khác nên đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25/6/2015 của Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone. Tuy nhiên, sự việc chưa đến mức gây ra hậu quả nghiêm trọng nên không cấu thành tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 360 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập đã có văn bản đề nghị Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Lạng Sơn có hình thức xử lý đối với đội ngũ cán bộ tại Cơ sở điều trị Methadone huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Vũ Văn S, Trần Văn Đ, Chu Việt H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi này theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Hoàng Văn T2, sinh năm 1993 đã có hành vi tàng trữ 01 lọ Methadone mua với bị cáo Hoàng Văn H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ Methadone của Hoàng Văn T2 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi này theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T1 tại thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình do không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở để xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và những nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/02/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/02/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/02/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn H.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 hộp giấy dán kín (niêm phong), có chữ ký, họ tên Hoàng Thế Thắng, Đỗ Ngọc Linh và hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Bên trong có 01 chai nhựa đầy nắp kín màu xanh, bên trong chai có chứa dung dịch Methadone, thể tích 95,0ml, nồng độ Methadone: 1,17mg/ml, khối lượng Methadone trong mẫu là 0,111 gam;

- 01 bì niêm phong, mặt trước có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bì có ký hiệu (1), có ghi “06 túi ni lông trong suốt dạng kẹp díp”. Bên trong có 06 túi ni lông trong suốt dạng kẹp díp, bên trong túi có dính tạp chất màu trắng là ma túy Heroin;

- 01 bì niêm phong, mặt trước của bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp khi mới, bì có ký hiệu (2), có ghi “02 gói giấy hình chữ nhật”. Bên trong có 02 gói giấy hình chữ nhật là tạp chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,222 gam;

- 01 (một) bì niêm phong, mặt trước có ghi “08 mảnh giấy”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn Đình Lập. Bên trong đựng 01 miếng giấy bạc hình chữ nhật diện 5 x 8,6 cm, 04 mảnh giấy một mặt trắng, một mặt có họa tiết hình ảnh có nhiều kích thước khác nhau, 03 mảnh giấy trắng hình vuông cạnh 2,7 x 2,7 cm;

- 01 (một) bì niêm phong, mặt trước của bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, có ghi “04 gói bột màu trắng thu trong người”. Bên trong có 01 gói giấy, bên trong gói giấy có 04 gói giấy hình chữ nhật diện 1,8 x 0,8 cm, bên trong các gói giấy có chứa chất ma túy Heroin, có tổng khối

lượng 0,217 gam;

- 01 (một) bì niêm phong, mặt trước có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới, có ghi “04 gói bột màu trắng (khám xét)”. Bên trong đựng 04 gói giấy hình chữ nhật diện 1,8 x 0,8 cm, bên trong các gói giấy có chứa chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,212gam;

- 01 (một) bì niêm phong, mặt trước có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới, có ghi chữ “11 túi díp (khám xét)”. Trong bì niêm phong đựng 11 túi ni lông trong suốt dạng kẹp díp, bên trong túi ni lông dính tạp chất ma túy Heroin;

- 01 (một) bì niêm phong, mặt trước có ghi “Các mảnh giấy, ống nhựa” mặt sau có chữ ký cùng tên các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn Na Dương. Bên trong đựng 06 mảnh giấy bạc có diện 8,8 x 3,5 cm, 01 ống nhựa có một đầu cắt nhọn, chiều dài 8,4 cm, đường kính 0,4 cm, 14 mảnh giấy trắng hình vuông diện 2,9 x 2,9 cm;

- 01 (một) hộp giấy dán kín (niêm phong), có chữ ký, họ tên Hoàng Thế Thắng, Đỗ Ngọc Linh và hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Bên trong có 01 chai nhựa trong suốt đầy nắp kín, ký hiệu 1, bên trong chai nhựa có chứa dung dịch Methadone, thể tích 170,0ml, nồng độ Methadone: 1,0mg/ml, khối lượng Methadone là 0,170 gam, 01 lọ nhựa màu trắng đầy nắp kín, ký hiệu 2, bên trong lọ chứa dung dịch Methadone là 0,110 gam;

- 01 (một) hộp giấy dán kín (niêm phong), có chữ ký, họ tên Đỗ Thị Hiếu, Đỗ Ngọc Linh và hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Bên trong có 01 lọ bằng kim loại màu đen, đầy nắp kín, ký hiệu 3, bên trong lọ có chứa dung dịch Methadone, có thể tích 35,0ml, nồng độ Methadone: 1,0mg/ml, khối lượng Methadone là 0,035 gam.

3.2. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen nhãn hiệu REALME C53, có số IMEI 1: 864751061363498, số IMEI 2: 864751061363480, trong điện thoại có 01 sim điện thoại nhãn hiệu VINAPHONE của số thuê bao 0834 868 991, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S105G, màu trắng, có số IMEI: 355 374 101 467 926;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng đen, nhãn hiệu OPPO F11, có số IMEI 1: 869 035 049 905 074, số IMEI 2: 869 035 049 905 066. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A71, vỏ màu hồng, vỡ màn hình, có số IMEI 1: 868 837 036 843 270, số IMEI 2: 868 837 036 843 262, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

(Các điện thoại trên đều được niêm phong trong phong bì).

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn

H.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T:

- 01 (một) ví giả da màu đen, cũ, đã qua sử dụng (ví đã bị mốc);
- 01 (một) căn cước công dân số 020091000742 mang tên Phạm Văn T;
- 01 (một) thẻ nhựa, ký hiệu MB 9704 2220 6547 5063 PHAM VAN TUAN;
- Số tiền 287.000đ (hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

3.4. Trả cho bị cáo Hoàng Văn T1:

- 01 (một) Căn cước công dân số 020084008990 mang tên Hoàng Văn T1;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 200074200292 cấp ngày 13/3/2023;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 200074200292 cấp ngày 09/11/2023;
- Số tiền 10.777.000đ (mười triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

3.5. Trả cho bị cáo Hoàng Văn H:

- 01 (một) Căn cước công dân số 020068005023 mang tên Hoàng Văn H;
- 01 (một) Thẻ điều trị Methadone số 2090500006 mang tên Hoàng Văn H;
- Số tiền 272.000đ (hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

3.6. Trả cho chị Nguyễn Thị Bích Th:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số IMEI: 40001703, trong điện thoại có 01 sim nhãn hiệu VINAPHONE có dãy số 89840200011287914004, điện thoại cũ, đã qua sử dụng (điện thoại được niêm phong trong phong bì);
- 01 (một) thẻ nhựa, ký hiệu SHINHANBANK 9704 2460 0736 4317 LE THI BICH THUY.

3.7. Trả cho chị Đường Hương Th:

- 01 (một) xe mô tô HONDA AIRBLADE, màu xanh xám đen, mang biển kiểm soát 12L1-28049, số máy KF41E0156421, số khung RLHKF4106MZ619734. Xe cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu bên phải;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12003765, mang tên Đường Hương Th.

3.8. Trả cho anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1993: Số tiền 127.000đ (một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và Phiếu ủy nhiệm chỉ số 06 ngày 05/8/2024).

4. Biện pháp tư pháp:

4.1. Truy thu đối với bị cáo Phạm Văn T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

4.2. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

4.3. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ